

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 191/2020/QĐST-HNGĐ

Quốc Oai, ngày 22 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số: 122/2020/TLST-HNGĐ ngày 22/6/2020. Giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Th, sinh ngày 05/3/1979.

ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 1, thôn Long Ph, xã Hòa Th, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Vũ Đức M, sinh ngày 03/5/1973.

Quê quán: Xã Khả Ph, huyện Kim B, tỉnh Hà Nam.

ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 1, thôn Long Ph, xã Hòa Th, huyện Q, Thành phố Hà Nội;

-Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 7, Điều 26. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Đỗ Thị Th** với anh **Vũ Đức M**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Đỗ Thị Th, anh Vũ Đức M xác định có 02 con chung là cháu Vũ Thị Hương M, sinh ngày 30/4/1999 và cháu Vũ Tuấn A, sinh ngày 27/12/2005. Khi ly hôn chị Th và anh M tự nguyện thỏa thuận: Chị Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Vũ Tuấn A đến khi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định khác. Còn đối với cháu M đã trưởng thành chị Th và anh M không yêu cầu giải quyết.

Anh M có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Th không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh M cho đến khi có quyết định khác.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ*: Chị Th, anh M tự giải quyết không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Đỗ Thị Th tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0011147 ngày 22/6/2020 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

Hoàn trả lại chị Th số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Kiều Văn Thành